

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 46 /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 109/TTr-SNN ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Văn bản số 1878/SNN-VP ngày 07 tháng 8 năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Hồ

QUY ĐỊNH**Về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ
công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản phẩm, dịch vụ công của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của tỉnh Phú Yên (sau đây gọi là định mức kinh tế - kỹ thuật) là mức hao phí cần thiết về lao động, vật tư, máy móc thiết bị để hoàn thành một sản phẩm, dịch vụ công trong một điều kiện cụ thể (hoặc một khối lượng công việc nhất định) đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Quy trình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của tỉnh Phú Yên quản lý là trình tự, cách thức thực hiện một sản phẩm, dịch vụ công.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Làm căn cứ xác định giá sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Thúc đẩy xã hội hóa các lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác trong ngành nông nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, giữa các tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Đảm bảo tính đúng, tính đủ, tính phù hợp và hiệu quả để hoàn thành việc thực hiện một sản phẩm, dịch vụ công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở, quy trình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công và quy định của pháp luật về chế độ làm việc của người lao động, các định mức, chi phí áp dụng cho các hoạt động chi tiết quy định tại quy trình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo từng sản phẩm, dịch vụ riêng hoặc nhóm các sản phẩm, dịch vụ tương đồng về nội dung quy trình thực hiện, giống nhau về tính chất, phương tiện và trình tự thực hiện các hạng mục công việc của sản phẩm, dịch vụ công.

4. Đảm bảo mức trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và có tính kế thừa các định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc các yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 6. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, quy trình kỹ thuật, quy trình công nghệ, thông số kỹ thuật, yêu cầu cơ bản, năng lực thực hiện, trình độ tổ chức, hạ tầng công nghệ.

2. Quy định pháp luật hiện hành về chế độ làm việc của người lao động.

3. Điều kiện thực tế hoạt động của các đơn vị về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực tài chính, đất đai.

4. Số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan.

5. Tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình xác định định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành và quy định đã ban hành để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc hoặc nhóm công việc.

Điều 7. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lựa chọn một hoặc các phương pháp dưới đây:

1. Phương pháp thống kê, tổng hợp

Căn cứ số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, tính pháp lý trong thời gian ba năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và dựa vào kinh nghiệm thực tế hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Phương pháp so sánh

Căn cứ vào các định mức của công việc, sản phẩm tương đương đã thực hiện trong thực tế để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Phương pháp tiêu chuẩn

Căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy định của Nhà nước về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi, mức tiêu hao máy móc, thiết bị để xây dựng định mức lao động, định mức máy móc, thiết bị cho từng công việc hoặc nhóm công việc.

4. Phương pháp phân tích thực nghiệm

Căn cứ kết quả triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức (lựa chọn những công việc không xác định được qua ba phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế).

Điều 8. Thành phần định mức kinh tế - kỹ thuật

Thành phần định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

1. Định mức lao động

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp + Định mức lao động gián tiếp, trong đó:

a) Định mức lao động trực tiếp là hao phí lao động (quy đổi ra ngày công) hoàn thành một đơn vị sản phẩm, dịch vụ công;

b) Định mức lao động gián tiếp là định mức lao động quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

2. Định mức vật tư

Nội dung định mức vật tư xây dựng gồm:

a) Xác định danh mục, chủng loại vật tư, vật liệu cần thiết để hoàn thành theo từng nội dung công việc tạo ra một đơn vị sản phẩm, dịch vụ công;

b) Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư, căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);

c) Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư, căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;

d) Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư, mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một sản phẩm, dịch vụ công.

3. Định mức máy móc, thiết bị

Định mức máy móc, thiết bị là thời gian cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một sản phẩm, dịch vụ công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong đó gồm:

a) Xác định danh mục, chủng loại máy móc, thiết bị. Đối với các máy móc, thiết bị có tiêu hao điện hoặc nhiên liệu cần được xác định công suất tiêu hao của từng loại máy móc thiết bị.

b) Xác định thông số kỹ thuật cơ bản của máy móc, thiết bị.

c) Xác định thời gian sử dụng từng chủng loại máy móc, thiết bị: Thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư, điện năng, nhiên liệu trong thời gian sử dụng); thời gian máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư).



4. Định mức khác (nếu có).

Tùy theo từng nội dung khác phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công để xác định định mức cho phù hợp.

Chương II **QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH** **ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

Điều 9. Trình tự xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc sở, giao nhiệm vụ cho các đơn vị có trách nhiệm tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng sản phẩm, dịch vụ công được cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước, gồm các bước sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

a) Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Tổ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Thành phần của Tổ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng dịch vụ sự nghiệp công có 05 hoặc 07 thành viên. Tùy thuộc vào khối lượng công việc, cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật quyết định thành viên của Tổ.

Tổ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Tổ trưởng, Tổ phó, các tổ viên, trong đó có 01 (một) tổ viên kiêm Thư ký.

2. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Đơn vị được giao xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có trách nhiệm chỉ đạo Tổ soạn thảo định mức kinh tế - kỹ thuật: Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật theo danh mục sự nghiệp công của đơn vị, dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật (định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành kèm theo phụ lục tại Quy định này); tổ chức cuộc họp, thảo luận, khảo sát (trong trường hợp cần thiết) để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Lấy ý kiến lần 01 (một) đối với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau đó tổng hợp, tiếp thu giải trình các ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo định các mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công, Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định lần 01; tổ chức lấy ý kiến lần 02 (hai) hoặc lấy ý kiến các chuyên gia độc lập (nếu cần thiết).

4. Tổ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hoàn thiện các Dự thảo trình Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Điều 10 Quy định này; tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định.

Điều 10. Thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định cơ sở để thẩm định các định mức kinh tế kỹ thuật gồm 07 đến 09 thành viên: 01 Chủ tịch Hội đồng (đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), 01

Phó Chủ tịch (là đại diện lãnh đạo đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật), ủy viên Hội đồng (đại diện Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch, Tài chính sở (gồm bộ phận chuyên môn và bộ phận tài chính) và các đơn vị có liên quan).

2. Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định gửi cho các thành viên Hội đồng tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng, gồm: Dự thảo các định mức kinh tế - kỹ thuật, dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan; các tài liệu khác (nếu có).

3. Hội đồng thẩm định cơ sở có nhiệm vụ tư vấn cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì và Tổ soạn thảo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

4. Họp Hội đồng thẩm định cơ sở:

a) Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số lượng thành viên trong Hội đồng. Các thành viên Hội đồng thảo luận, đánh giá chất lượng của dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bằng phương pháp bỏ phiếu kín theo các mức sau:

Mức 1: Đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

Mức 2: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa trước khi đề nghị ban hành;

Mức 3: Không đạt yêu cầu phải xây dựng lại.

b) Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết luận về chất lượng của dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở đồng thuận của đa số thành viên Hội đồng (theo một trong ba mức quy định trên).

5. Cơ quan chủ trì và Tổ soạn thảo định mức kinh tế - kỹ thuật có trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ các dự thảo: Định mức kinh tế - kỹ thuật, Tờ trình, Quyết định. Trường hợp, định mức kinh tế - kỹ thuật cần phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải tiến hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm, rà soát danh mục định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm dịch vụ công thuộc chuyên ngành của đơn vị để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Tên sản phẩm, dịch vụ bán hành định mức trong hoạt động
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Phần I. Thông tin về định mức kinh tế - kỹ thuật (ĐM KT-KT):

1. Thông tin chung:
2. Mã dịch vụ sự nghiệp công:

Phần II. Nội dung định mức kinh tế – kỹ thuật

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Định mức lao động trực tiếp		
1	Định mức công của lao động có chuyên môn		
	Trình độ....	
	
2	Định mức công của lao động phổ thông		
	Bậc...	
	
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ)	
	Trình độ....		
	...		

II. ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức máy móc, thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Định mức máy móc, thiết bị		
1.1	Thiết bị 1		
1.2	Thiết bị 2		
	...		

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ (%) thu hồi	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vật tư 1					
2	Vật tư 2					
	...					

